

## HOA SEN

### MỘT BIỂU TƯỢNG VĂN HÓA VIỆT NAM

*ThS. Nguyễn Thị Tâm Anh\**

#### TÓM TẮT

*Trong lòng mỗi người dân Việt Nam, sen là loài hoa tượng trưng cho vẻ đẹp tươi sáng, cao sang và thuần khiết mang tinh cách dân tộc. Từ Bắc vào Nam, hoa sen có mặt ở khắp mọi nơi, tồn tại cùng với những biến thiên của dân tộc, sen gần gũi và thân thuộc với mọi người như cây tre, cây đa vậy. Hoa sen sống trong bùn lầy nhưng sen vượt trên bùn lầy, tỏa hương thơm ngát. Sen có một sức sống mạnh mẽ đến kỳ lạ và “tư tính” của sen là tinh khiết, vô nhiễm. Từ đời sống thiên nhiên, sen bước vào trong thi ca, nghệ thuật. Và từ rất lâu, sen đã thành một biểu tượng văn hóa bền rễ sâu trong tâm thức người Việt. Nhìn hoa sen chúng ta cảm thấy tâm hồn thanh bình vì rằng sen còn là hình ảnh của Phật giáo. Trên hết, sen tượng trưng cho vẻ đẹp Việt Nam, cho nên thiết nghĩ không phải ngẫu nhiên mà sen được chọn làm biểu tượng cho hãng hàng không Việt Nam. Thế mới hay hoa sen phải có ý nghĩa như thế nào trong cuộc sống hàng ngày và trong đời sống văn hóa tinh thần của người dân Việt.*

#### ABSTRACT

*In the heart of every citizen of Vietnam, lotus flowers symbolize the beauty of bright, high-purity to nature and how people. From north to south, the lotus is everywhere present, retaining the ethnic upheavals, close and familiar people such as bamboo trees, so tree. The lotus lives in the mud, but mud shower above, emitting fragrance. Lotus has a strong vitality and bizarre “self” of the lotus is pure, immaculate. From natural life, step into the shower poetry, art. So long, has become a symbol lotus culture deeply rooted in the mind of the Vietnamese. Look lotus hearts we feel peaceful because that was the image of the lotus of Buddhism. Above all, the lotus symbolizes the beauty of Vietnam, so the lotus was chosen as the symbol for Vietnam Airlines. The new or shower to make sense of how the daily life and in cultural and spiritual life of Vietnamese people.*

#### I. Giới thiệu khái quát về hoa sen

##### 1. Mô tả

Tên khoa học của sen là Nelumbonaceae, thuộc loài tước căn thảo (loài cỏ này mầm từ rễ củ của năm trước), sống ở vùng đầm lầy, ao, hồ nông hoặc ở những vùng đồng sâu ngập nước. Theo các nhà khoa học, sen đã có mặt trên trái đất khoảng từ gần 100 triệu năm về trước. Hiện nay, trên thế giới còn hai loài là sen hoa vàng (*Nelumbo Latea Pers*) có ở miền Bắc và Trung Châu Mỹ và sen hoa đỏ (*Nelumbo Nucifera Gaerth*) mọc phổ biến ở nhiều nước Châu Á và Châu Úc. Sen là loại cây thân mềm, sống chủ yếu dưới nước và rất ưa ánh sáng. Mùa hè là mùa sen nở và hương sen dịu nhẹ có thể thoảng

trong gió bay xa đến vài trăm mét. Ở Việt Nam, hoa sen được xếp vào bộ tứ quý (bốn mùa): lan, sen, cúc, mai và cũng là biểu tượng của mùa hạ, được xếp vào hàng “tứ quân tử” cùng với tùng, trúc, cúc.

##### 2. Công dụng

Cây sen vốn có một sức sống bền bỉ và mạnh mẽ đến đáng kinh ngạc. Những hạt sen được tìm thấy bên trong những ngôi mộ cổ dưới lòng đất tại Ai Cập và Nhật Bản từ ba ngàn năm trước khi đem gieo trồng vẫn nảy mầm. Với “đời sống” nội tại kỳ diệu, sen có vai trò của một tác nhân tích cực đối với môi trường sinh thái. Qua hơi ấm từ thân nhiệt của

\* GVCH Khoa Đông Nam Á học, Trường Đại học Mở Tp.HCM.

mình, sen có khả năng tỏa hương thơm lâu và xa hơn. Đến kỳ trở hoa, dù nhiệt độ môi trường có giảm đi, sen vẫn biết cách giữ cho bông hoa được ấm áp ở 30°C trong bốn ngày liên tục.

Hơn nữa, lá sen còn có tác dụng chống nóng hết sức hiệu quả. Dưới cái nóng oi ả mùa hè, người ta thường lấy lá sen nghiền vụn ra, pha như pha trà để uống, có tác dụng phòng và chống trúng nóng, giải nhiệt rất tốt.

Trong đời sống hàng ngày, hoa sen thường dùng để cúng Phật, lễ chùa. Sen giúp cho môi trường sinh thái trở nên trong lành hơn.

#### *Trong văn hóa ẩm thực thì sao?*

Đầu tiên là văn hóa ăn, hạt sen thường dùng để nấu chè. Có thể nói thêm món chè sen xứ Huế là nổi danh xưa nay. Vị thanh, vị ngọt và mùi hương là những điều kiện tiên quyết trong chè. Do vậy mà phải chọn nguyên liệu rất tỉ mỉ và rất sợ sen bị mất vị thơm nguyên chất vì người Huế đã nói rằng “sen không hương như cá ươn ngoài chợ, như trai ế vợ, như gái góa lỡ thời...”. Ngoài ra, cây sen còn được dùng nhiều trong các món ăn thường ngày và các món dùng trong dịp lễ quan trọng. Ví dụ như hoa sen thì dùng trong món vịt hấp hoa sen, ngó sen dùng làm gỏi ngó sen, gương sen cũng dùng nấu chè, nấu canh... lá sen thường để gói hàng, gói cốm, bọc các món ăn và trang trí bàn ăn...

Thứ đến là văn hóa uống, không thể không kể đến trà sen. Uống trà theo những cách thức thời xưa đã nâng lên thành nghệ thuật. Đến nay, nghệ thuật này đang dần sống lại cho thế hệ sau thường thức và học tập. Nói đến nghệ thuật ướp trà thì đỉnh cao của nó chính là ướp bằng hoa sen. Là bởi vì có được loại trà sen đúng “điệu” phải mất không biết bao công sức và thời gian. Nào là hoa sen phải được hái từ lúc sáng tinh mơ, chưa có ánh mặt trời; các hạt gạo sen được lấy ra ướp sen; rồi thì người ta dùng đầu, trái giấy bản, một lớp trà một lớp gạo sen... đập kín; sau 2-3 giờ lại mở nắp “thông hương”, tránh cho trà bị ủng vì hơi nước; sau khoảng một ngày lại loại gạo sen cũ, ướp thêm một đợt mới, cứ thế cho đến 4-5

lượt... Công phu đến thế thì giá có đắt cũng không phí hoài. Tôi chợt nhớ đến giữa cái lạnh trên đất Hà thành mà được thưởng thức một chén trà sen bốc hơi ấm, thơm dịu thì còn gì bằng. Nhấp một ngụm trà lại thấy lòng bình lặng và thanh thản.

Còn trong y học thì theo Y tông tâm lĩnh của danh y Hải Thượng Lãn Ông, nhờ hấp thụ được thanh khí và hương thơm của đất trời nên toàn bộ các bộ phận của cây sen đều được sử dụng làm bài thuốc cổ truyền rất hữu hiệu phục vụ việc chữa bệnh cho người. Sen là loại dược liệu độc đáo có thể chữa trị được nhiều bệnh và làm đẹp cho cơ thể. Đầu tiên, hạt sen là vị thuốc bổ dưỡng có tác dụng kích thích ăn ngon, hấp thụ các chất dinh dưỡng, cầm tiêu chảy, dưỡng thần, tăng khí huyết cả 12 kinh mạch, làm đen râu tóc, đẹp da, sáng mắt. Tâm sen làm dịu thần kinh giúp ngủ ngon, có tác dụng trừ nhiệt. Gương sen giúp máu dễ lưu thông, chữa băng huyết, rau thai ra chậm, trĩ ra máu. Hoa sen có tác dụng lưu thông huyết mạch, giúp da tươi nhuận, trẻ lâu, thường dùng chữa các bệnh ngoài da. Nhị sen khi phơi hoặc sấy khô gọi là liên tu, uống có tác dụng thanh tâm, ích huyết, đen râu tóc. Ngó sen giúp khử nhiệt, ăn đều sẽ tăng sức khỏe. Lá sen làm huyết lưu thông, giúp chóng hồi phục sức khỏe. Rễ sen chữa ứ huyết ngoài da và trong cơ thể do chấn thương.

## **II. Hoa sen trong văn hóa truyền thống**

### ***1. Trong văn hóa nhận thức***

Như đã trình bày, hoa sen vốn rất phổ biến ở những nơi có khí hậu nhiệt đới. Theo góc nhìn của bản thân, tôi cho rằng sen tồn tại trong nó cả yếu tố âm lẫn dương. Sen mang tính âm vì rễ của sen ngập nước nhưng cũng là dương vì thân và hoa mọc nhô cao lên mặt nước. Từ bùn đen (âm) vươn mình lên đón ánh mặt trời (dương). Một điều khá lý thú mà khi tìm hiểu tôi nhận thấy, đó là sự khác nhau giữa hoa sen và hoa súng. Thoạt nhìn, chúng có vẻ như nhau nhưng cánh sen tròn còn cánh của hoa súng nhọn hơn, và lá sen vươn mình lên khỏi mặt nước còn lá súng chỉ nổi lênh phênh

trên bề mặt mà thôi. Là loài cây thân mềm nhưng sen vẫn vươn mình lên, như đang khao khát, đang muốn vượt lên số phận, vượt qua nghịch cảnh. Điều này thể hiện tính cách, phẩm chất cao quý ở sen dù ở chốn bùn lầy vẫn luôn giữ vẻ thanh khiết, trong sáng.

Trong sen cũng đầy đủ cả yếu tố ngũ hành nữa đấy: 5 hành ứng với 5 màu cũng tồn tại trong một cây sen. Bùn đen (hành thủy), lá xanh (hành mộc), bông trắng (hành kim) hay bông đỏ (hành hỏa), nhị vàng (hành thổ). Sự hài hòa này đã tạo nên nét riêng đặc trưng của sen, làm cho sen trở nên gần gũi thân thuộc trong đời sống của người dân Việt.

## 2. Trong văn hóa tổ chức cộng đồng

Không phải ngẫu nhiên mà hoa sen được dùng để cắm trên bàn thờ vào dịp cúng giỗ hay trong những ngày lễ trọng đại của gia đình. Với những ý nghĩa mà tôi đã đề cập ở trên, sen đã nằm sâu trong tiềm thức mỗi con người Việt Nam. Từ chốn thiên nhiên, sen lại dần đi vào trong ca dao, tục ngữ, thơ văn để nói thay tiếng nói của con người.

Trong kho tàng tục ngữ, ca dao Việt Nam, cây sen và hoa sen được nhắc đến ở mọi khía cạnh, mọi góc độ. Hoa sen cũng chính là hình ảnh ẩn dụ giúp con người giao tiếp với nhau. Màu trắng (hoặc hồng) của hoa không rực rỡ chói chang mà lại bền lâu trước thử thách của ngoại cảnh:

*Hoa sen hoa khéo giữ màu  
Nắng nồng không nhạt mưa dầm không phai*

Người xưa ví búp hoa sen với cái miệng cười duyên của người thiếu nữ:

*Ngó lên lỗ miệng em cười  
Như búp hoa sen nở, như mặt trời mới lên*

Hoa sen còn như chiếc khăn đội đầu của cô thôn nữ:

*Miệng cười như thê hoa ngâu  
Chiếc khăn đội đầu như thê hoa sen*

Đã vậy, hoa sen còn là vật chứng, là cái cớ để người con trai tỏ tình một cách tế nhị, khôn ngoan:

*Hôm qua tát nước đầu đình  
Bỏ quên chiếc áo trên cành hoa sen  
Em được thì cho anh xin  
Hay là em để làm tin trong nhà*

Ý nhị và đáng yêu biết bao! Cành sen ấy ở đâu mà anh chàng lại quên chiếc áo của mình trên ấy nhỉ? Không chỉ là cái duyên có đưa đẩy, sen còn tượng trưng cho người con gái:

*Mấy lâu anh mắc chi mô  
Trông sen anh nó xuống hồ thăm sen  
Lời trách cứ dễ thương đến dường nào!*

Theo thống kê trong Bộ sách Kho tàng ca dao người Việt, trong số 11.825 lời thì đã có đến 55 lời nói đến cây sen và hoa sen. Như vậy cũng đủ thấy vị trí quan trọng như thế nào của sen trong đời sống người dân Việt.

Ngoài ra, mô típ hoa sen được dùng rất nhiều trong nghệ thuật hình khối như điêu khắc, hội họa. Trong nghệ thuật Việt Nam, hình tượng hoa sen dày đặc từ các phù điêu, tảng đá kê chân cột, bệ tượng Phật đến các dáng gốm và họa tiết trang trí.

Như vừa rồi, việc các nhà khảo cổ học nước ta khai quật khu di tích Hoà Long Thành - Thăng Long, tìm thấy nhiều di tích tảng đá kê chân cột được chạm khắc họa tiết bông sen, ở đây nó biểu hiện cho yếu tố âm đề cùng với cột là yếu tố dương tạo nên sự ổn định trường tồn và phát triển.

Trong chạm khắc trang trí, nhất là vào thời Lý, người ta còn chạm hoa sen xen kẽ hoa cúc, biểu hiện cho yếu tố âm dương giao hòa. Trên nhiều điểm bia, trong cả chuỗi dây hoa uốn lượn mà mỗi khúc uốn nở ra một bông hoa, trong đó không thể thiếu được hoa sen. Ngoài ra, còn gặp trên nhiều mảng chạm cả cánh hồ sen có đủ hoa, lá, nụ và gương. Thậm chí nhiều đồ gốm gia dụng như bát, đĩa, liễn... cũng được tạo dáng theo hình hoa sen cách điệu, ví như những thứ đựng trong ấy đều được ướp sen tinh khiết. Sen được trang trí nhiều trên đồ gốm, được chạm làm nền cảnh cho nhiều hoạt cảnh của con người cứ gợi ra cái thiên nhiên tinh khôi mà thôn dã.

Sen được tạo hình thường là khá thực, song cũng có khi, nhất là vào thời Nguyễn, theo xu hướng những con vật thiêng được mây hóa hay cây hóa thì sen hay được tạo thành hình rùa, làm thiêng hóa và gợi trí tò mò cũng như kích thích mỹ cảm của người thưởng thức.

Từ bề dày nghệ thuật và trong tâm thức dân tộc, sen đã có một vị thế sáng giá và mãi trường tồn.

### 3. Trong văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên

Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên có nghĩa là con người phải biết tận dụng và ứng phó với những điều kiện trong môi trường. Để tận dụng những sản phẩm trong thiên nhiên, đối với sen, con người đã biết cách sử dụng hết những bộ phận của cây sen để phục vụ cho nhu cầu thường ngày. Những món ăn chế biến từ sen, thức uống thanh tao cũng do sen và những bài thuốc quý là từ cây sen mà có. Ở đây, tôi xin phép không trình bày lại vì phần trên đã đề cập tới.

Sau cái ăn, điều quan trọng thứ hai là cái mặc. Trong xã hội Việt Nam truyền thống, cái mặc ban đầu cũng chỉ là thứ để chống rét, chống nắng... sau nâng dần lên nhằm mục đích trang điểm, làm đẹp. Và những màu đặc trưng của hoa sen đã được cha ông ta cho lên quần áo. Cái yếm của người phụ nữ đẹp nhất cũng là chiếc yếm thắm màu cánh sen "*Đàn bà yếm thắm hờ lườn mới xinh*". Quan niệm của mọi người thì màu hồng, màu đỏ luôn là màu của sự tốt đẹp, màu "đại cát".

Và cũng là ứng phó với môi trường tự nhiên, con người làm nhà để ở. Trong những ngôi nhà truyền thống Việt Nam, mô típ trang trí hình hoa sen được dùng rất nhiều từ việc trang trí bàn thờ đến các cột chống, rồi bộ bàn ghế, tủ thờ... Đặc biệt hình tượng hoa sen đã được sáng tạo và cô đọng trong kiến trúc Phật giáo Việt Nam. Phật giáo khởi nguyên từ Ấn Độ, còn hoa sen cũng là quốc hoa của Ấn Độ. Thế nhưng khi vào Việt Nam, người dân Việt đã áp dụng theo cách riêng

của mình và làm phong phú thêm nền văn hóa đậm đà bản sắc dân tộc.

Trong kiến trúc Phật giáo thời trước, hình tượng hoa sen được lồng vào kiến trúc nhà, một bộ phận kiến trúc hoặc cả tổng thể công trình với ý nghĩa về sự giải thoát, giác ngộ Phật pháp. Những công trình kiến trúc tiêu biểu với hình tượng hoa sen thường xuất hiện trong những giai đoạn hưng thịnh của Phật giáo. Đó là thời Lý thế kỷ XI với chùa Một Cột - Hà Nội; thế kỷ XVII với tháp Cửu pháp Liên hoa ở chùa Bút Tháp - Bắc Ninh; thế kỷ XVIII với chùa Tây Phương - Hà Tây, chùa Kim Liên - Hà Nội. Chùa Một Cột hình thành từ một giác mộng của vua Lý Thái Tông. Từ thời nhà Đinh đã dựng cột bia đá gọi là cột "nhất trụ" để cầu tuổi thọ, cho vận nước cường thịnh lâu dài. Đến thời Lý thì vua Lý Thái Tông đã biến hình "nhất trụ" thành hình hoa sen, bằng cách cho xây trên đỉnh cột một cái điện nhỏ bằng gỗ lợp ngói mái cong. Chùa có hình dáng một hoa sen, nếu nhìn từ xa thì đúng là một đóa sen lớn, mọc lên từ hồ nước, còn chiếc cột là cọng sen. Trong quan niệm của người quân tử thì hoa sen luôn mang ý nghĩa đẹp, tượng trưng cho những gì cao quý nhất trên đời. Nơi nào có hoa sen là có Phật ngự trị, có đóa sen là có dấu vết của hiền nhân, có hồ sen thì đây là nơi thanh tịnh. Vì hoa sen mang ý nghĩa như thế nên hễ nói tới sen là nói đến Phật, tòa sen là tòa Phật. Bên cạnh đó, trong một số tài liệu còn ghi rằng khi các tăng sư cúng thường hay có lời "Mún ma ni bát mê hồng" có nghĩa là cầu được lên hoa sen ngọc báu "Bát mê" vốn có gốc ở âm Phạn là "padma" nghĩa là hoa sen.

Và như thế, sen kiến trúc lại hòa với sen thật, cái hư cái thực cứ quyện vào nhau để cùng nói lên tư duy về sự hòa hợp âm dương tạo sự phát triển và bền vững. Hoa sen đã đi sâu vào tâm thức người Việt và trở thành hình tượng nghệ thuật. Sẽ thấy rõ hơn là các đầu đao trên góc các mái đình, mái chùa cứ như các cánh sen hất lên nở xòe, để nó trở thành hoa đao. Quả tình tế và tài tình!

Như vậy, nét đẹp giá trị nghệ thuật của kiến trúc Phật giáo nói chung và kiến trúc hình tượng hoa sen nói riêng là ở kết cấu kiến trúc thực được tạo ra để thể hiện những ý niệm triết học trừu tượng của Phật giáo chỉ bằng một hình tượng giản đơn là bông sen.

#### 4. Trong văn hóa ứng xử với môi trường xã hội

Một dân tộc muốn tồn tại và phát triển thì không thể bó hẹp phạm vi mà tất yếu phải diễn ra quá trình giao lưu, trao đổi văn hóa qua lại. Như tôi đã trình bày ở phần trên, hoa sen vốn là quốc hoa của Ấn Độ mà hình tượng hoa sen lại được dùng nhiều nhất trong Phật giáo do đó có thể chúng ta tiếp thu Phật giáo Ấn rồi cũng lấy hình tượng hoa sen để trang trí những công trình kiến trúc Phật giáo, trang trí cho nhà cửa, cung đình... Song, điều đáng nói là dù gì thì hoa sen vẫn gắn bó, gần gũi, mật thiết như một người bạn và đã trở thành một biểu tượng văn hóa của Việt Nam.

Đối với Phật giáo Việt Nam, hoa sen là một biểu tượng không thể vắng mặt.

Tại sao hoa sen lại được xem là hình tượng của Đức Phật? Khi Phật nhập Niết bàn, ngài ngự trên tòa sen và cả lúc Phật dân sanh cũng đi bảy bước trên đài sen. Trong kinh Phật thuật lại, một hôm Phật ngồi thiền ở bên hồ sen, khi xả thiền ngài nhìn xuống hồ sen thấy sen trở hoa. Ngài nhận thấy rõ rằng tất cả sen trở hoa đẹp tỏa hương thơm đều từ bùn chui lên. Đức Phật cũng thế, từ chốn đục lạt, tu hành khổ hạnh mới giác ngộ và trở thành đóa sen thơm ngát. Bởi thế, trong kinh văn và tư tưởng Phật giáo, sen được tôn quý như một hình ảnh ẩn dụ của tuệ giác. Hình ảnh "Niêm hoa vi tiếu" trở thành một biểu trưng quen thuộc cho kiểu thức tâm truyền tâm theo truyền thống Thiền Tông. Phật giáo còn có bộ kinh lớn được lấy tên của sen: kinh Diệu Pháp Liên Hoa. Trong bộ kinh này so sánh hoa sen là bậc nhất trong các hoa vì ở sen có 5 điều khác biệt:

- Có hoa là có gương: nhân quả đồng thời
- Mọc từ bùn lầy mà vẫn trong sạch thơm tho

- Cọng bông từ gốc tách riêng không chung với cành lá
- Ong bướm không bu đậu
- Không bị người dùng làm đồ trang điểm (xưa, đàn bà Ấn Độ quen dùng hoa kết thành tràng để đeo đội...)

Người ta còn nhận thấy sự hình thành ở sen theo quy luật nhân quả luân hồi. Sen có cá nư - hoa - hạt. Hoa nở tượng trưng cho quá khứ, đài sen tượng trưng cho hiện tại và hạt sen tượng trưng cho tương lai, sự nối tiếp liên tục. Việc gì hôm nay cũng là nguyên nhân để tạo kết quả ở ngày mai, và quả đó lại là nguyên nhân mới cho kết quả tiếp theo.

Trong chùa, tất cả các tượng Phật và nhiều tượng Bồ tát tức những nhân vật đã được giác ngộ và giúp cho mọi người giải thoát khỏi bùa mê cũng đều ngồi hoặc đứng trên tòa sen rất thực. Ở đây, sen là sự giác ngộ, đạt được sự trong sáng và giải thoát khỏi bùn nhơ, đồng thời là thứ hoa có nhân - quả liền như sự tu dưỡng của con người.

Vì lẽ đó mà trong Phật giáo hoa sen biểu trưng cho những giá trị đạo đức, sự thuần khiết và thánh thiện, sự duy trì và phát triển Phật pháp, trí tuệ dẫn đến niết bàn. Nhà Phật ví nó như đức tính cần có của người tu hành.

### III. Hoa sen trong văn hoá hiện đại

#### 1. Trong văn hóa nhận thức

Tuy chỉ là một loài thực vật nhưng cây sen đã gắn bó với đời sống của mỗi người dân Việt Nam. Trải qua bao thời kỳ lịch sử, đến ngày hôm nay, khi đất nước ta đang tiến lên với đà công nghiệp hóa hiện đại hóa, thì sen vẫn còn đó nguyên vẹn trong nhận thức mỗi con người. Cùng với thời đại, biết bao loài hoa khoe sắc, khoe hương thì sen với cái chất giản dị mà thanh tao vẫn luôn hiện diện, lặng lẽ nhưng không thể phai mờ. Trong bối cảnh văn hóa truyền thống hay văn hóa thời hiện đại thì quan niệm của nhân dân về sen vẫn thế.

Cái hồn trong mỗi loài hoa thể hiện khả năng biểu trưng hóa của con người. Hồn hoa

nói hộ con người, góp phần làm tươi đẹp cuộc sống nên con người phải gìn giữ. Sen cũng thế, với vẻ đẹp vừa dung dị vừa tinh tế, sen biểu trưng cho rất nhiều phẩm chất cao quý, mãi là loài hoa:

*Nhị vàng bông trắng lá xanh  
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*

### **2. Trong văn hóa tổ chức cộng đồng**

Trong nền văn hóa truyền thống, ao sen thường gắn với đình chùa ở làng, từ những làng quê xa xôi hẻo lánh đến vùng ngoại ô của những thành phố lớn, từ miền Bắc vào miền Trung đến vùng đồng bằng sông Cửu Long, đâu đâu cũng thấy sen. Ở miền Bắc, sen chỉ có vào mùa hè cùng với sự xuất hiện của những cơn mưa rào thì đặc biệt là vùng Đồng Tháp Mười sen nở khắp bốn mùa. Thế nên nhà thơ Bảo Định Giang có 2 câu thơ được xem như ca dao mới thời hiện đại:

*Tháp Mười đẹp nhất bông sen  
Việt Nam đẹp nhất có tên Bác Hồ*

Vẻ đẹp của sen đã được ví với chủ tịch Hồ Chí Minh. Người như một đóa sen nở giữa đất trời, là đài hoa sen tỏa ngát hương đời. Mỗi khi nhìn thấy Người, lại thấy lòng trong sáng hơn, có niềm tin và đầy những ước mơ. Một bông sen nở giữa lòng dân tộc, Người là “con người giản dị và lão thực, vĩ đại” (Phạm Văn Đồng).

Sen cũng còn là hình ảnh của quê hương:

*Quê hương là vàng hoa bi  
Là hồng tím giậu mồng tơi  
Là đỏ rục đôi bờ dậu  
Màu hoa sen trắng tinh khôi*  
*(Quê hương (trích) - Đỗ Trung Quân)*

Từ văn học dân gian đến văn học hiện đại đều có hình ảnh hoa sen. Sen luôn được các tác giả trân quý và yêu mến.

*Lá này gọi lá xoan đào  
Tương tư gọi nó thế nào hở em?  
Lá khoai anh ngỡ lá sen  
Bóng trăng anh ngỡ bóng đèn anh khêu.*

*(Văn học dân gian)*

Không chỉ có thế, hoa sen còn hiện diện cả trong âm nhạc thời hiện đại. Cổ nhạc sĩ Trịnh Công Sơn ngoài việc thích dùng hình ảnh hoa sen trong những tác phẩm hội họa, ông cũng rất ưa dùng hoa sen trong ca từ của mình để chỉ người con gái đẹp. Trong bài Ru tình ông viết “Ru em hải nhung gấm, ru em gót sen hồng” hoặc như Đóa hoa vô thường, có câu “Sen hồng một nụ, em hồng một thuở xuân xanh, sen buồn một mình, em buồn để trọn mối tình”.

Có thể thấy hoa sen là nguồn cảm hứng muôn đời của nghệ thuật.

### **3. Trong văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên**

Trong văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên thì văn hóa ăn thời nay cũng không khác trước là mấy. Con người thời hiện đại vẫn tận dụng hết các bộ phận của cây sen nhằm phục vụ đời sống. Bên cạnh dược liệu Tây y tiên tiến thì những phương thuốc, bài thuốc cổ truyền được chế biến từ sen vẫn góp phần chữa trị cho bao người và khoa học hiện đại cũng luôn phải nghiên cứu để những vị thuốc này không bị thất truyền.

Đối với văn hóa ở, nhu cầu làm nhà của con người là tất yếu vì người Việt Nam quan niệm rằng “an cư lạc nghiệp”. Và ở đây chúng ta có thể nhận thấy nét khác biệt. Giai đoạn truyền thống thì mô típ hoa sen được dùng nhiều để chạm khắc trang trí trong nhà thế nhưng ngày nay mô típ này đã gần như mất hẳn ở những ngôi nhà hiện đại. Ngôi nhà hiện đại với kiến trúc gọn, vật dụng chủ yếu là bê tông cốt thép nên đưa vào những chạm khắc họa tiết hoa sen là không phù hợp. Hoa sen bây giờ tìm thấy trong những ngôi nhà hiện đại dưới dạng các tranh trang trí: sơn mài, sơn dầu, lụa, nước...

Trong kiến trúc, mạch thẩm mỹ và ý thức trong kiến trúc cổ truyền xưa lại được phát huy vào trong Lăng Hồ Chủ tịch nhưng tất cả chuyển thành nét đường thẳng. Kiến trúc chùa Một Cột ở Hà Nội thể hiện trọn

vẹn cái tâm linh độc đáo của dân tộc với chiếc cột biểu hiện cho tín ngưỡng âm dương hòa hợp, đến nay đã được đưa vào thành phố Hồ Chí Minh với Nam Thiên Nhất trụ ở Thủ Đức mang dáng vẻ tương tự. Có thể thấy hoa sen vẫn là một hình ảnh dùng trang trí trong chùa hay những vật dụng dùng thờ cúng vì đây là loài hoa tượng trưng cho sự thanh cao, tinh khiết.

Như vậy, trong văn hóa hiện đại, hình tượng hoa sen không còn thấy nhiều như trước nữa không phải do sự lãng quên của con người mà do những kỹ thuật tiến bộ đã làm thay đổi bộ mặt xã hội. Hoa sen bây giờ được cách tân thể hiện trong trang phục, những vật dụng trang trí có họa tiết hoa sen như tranh, đồ sành sứ, điêu khắc gỗ... Tuy rằng mô típ hoa sen có cách tân thì cũng khác rất ít so với truyền thống nhưng rõ là cũng có những điểm mới, phù hợp thời đại hơn.

#### **4. Trong văn hóa ứng xử với môi trường xã hội**

Giao lưu văn hóa là quá trình tất yếu trong hội nhập văn hóa. Từ cánh đồng nơi thôn dã, trong dân gian, ẩn sâu trong tiềm thức bao đời nay của người dân Việt, hoa sen đã làm nên một cuộc hành trình ngoạn mục, biến thành một biểu tượng đầy sức sống của Việt Nam trên bầu trời bao la. Chiếc máy bay Boeing 747 mang biểu tượng đóa sen vàng sẽ kết nối Việt Nam với các nước khác trong thiên niên kỷ mới này. Biểu tượng cũ của Việt Nam Airlines là hình con cò tuy đẹp nhưng có phần hơi mờ nhạt. Cuối cùng, trải qua thời gian dài tuyển chọn “bông sen vàng” 6 cánh với tư thế vững chãi đã được chọn làm biểu tượng chính. Sen với những tính cách thiêng liêng, cao quý, vượt dậy khỏi chốn bùn lầy hướng đến ánh nắng mặt trời đã khẳng định sức sống mạnh mẽ và bền bỉ, cái nhân cách đáng trân trọng ở loài hoa này.

Qua đó, chúng ta càng hiểu rõ không phải ngẫu nhiên mà sen được ví như Bác Hồ - một nhân cách lớn của cả một dân tộc thời hiện đại

rời như người phụ nữ Việt Nam cần cù, chịu thương chịu khó trong văn hóa truyền thống: sen lại còn là bông hoa của nhà Phật, dùng để cúng Phật... Với cái bản lĩnh, bản tính vượt trội, hoa sen đã vượt qua cây tre, mái đình, giếng nước, cây lúa... để nói cùng bạn bè năm châu về một đất nước Việt Nam anh hùng, có tinh thần cao thượng và bất khuất. Hoa sen đã trải qua tiến trình lịch sử và vẫn giữ được nguyên vẹn bản chất thanh khiết, vô nhiễm của mình.

Hãy thử đọc lại câu ca dao đầy tính triết lý này:

*Trong đầm gì đẹp bằng sen  
Lá xanh, bông trắng lại chen nhị vàng  
Nhị vàng, bông trắng, lá xanh  
Gần bùn mà chẳng hôi tanh mùi bùn*

Việc tác giả dân gian lại lặp đi lặp lại ý tứ trong bài phải chăng họ muốn chúng ta hãy đọc thật kỹ, hãy ngẫm lại để sau đó càng thấm sâu cái tính thanh cao, tinh khiết ở hoa sen. Và giờ đây, vẻ đẹp Việt Nam ấy sẽ bay cao, bay xa trên bầu trời quốc tế, khẳng định bản sắc văn hóa của mình trong tiến trình hội nhập. Chúng ta “hòa nhập chứ không hòa tan” ví như tự tính của hoa sen “cư trần bất nhiễm trần”...

#### **TÀI LIỆU THAM KHẢO:**

1. Trần Ngọc Thêm, *Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam*, NXB Tp. Hồ Chí Minh, 2001.
2. Chu Quang Trứ, *Văn hóa Việt Nam - Nhìn từ Mỹ thuật (Tập 1)*, Viện Mỹ thuật, NXB Mỹ thuật, 2002.
3. Chu Quang Trứ, *Kiến trúc dân gian truyền thống Việt Nam*, NXB Mỹ thuật, 2003.
4. Trần Quốc Vương, *Văn hóa Việt Nam - Tìm tòi và suy ngẫm*, NXB Văn hóa Dân tộc - Tạp chí Văn học Nghệ thuật, 2000.
5. Mạng Thông tin Internet: <http://home.vnn.vn>